

Số:04/2026/QĐST-DS

Hưng Yên, ngày 09 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(Về việc: “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết”)

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – HƯNG YÊN

- Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp:* Bà Đỗ Thị Thoa

- *Thư ký phiên họp:* Bà Trịnh Thị Phương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hưng Yên

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hưng Yên tham gia phiên họp:* Bà Lưu Thị Cúc – Kiểm sát viên

Vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 09 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hưng Yên mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 416/2025/TLST-DS ngày 13/10/2025 về việc: “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết”, theo Quyết định mở phiên họp dân sự sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 05/2026/QĐST-DS ngày 01/4/2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Ông Cao Văn C, sinh năm: 1958; Địa chỉ: Thôn X, xã M, tỉnh Hưng Yên

Người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết: Bà Cao Thị C1, sinh năm: 1965; Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn X, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên (nay là: Thôn X, xã M, tỉnh Hưng Yên).

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Văn C2, sinh năm: 1971;

Địa chỉ: Thôn C, xã V, tỉnh Hưng Yên.

- Bà Ngô Thị M, sinh năm: 1961

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1961

- Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1995

Cùng địa chỉ: Thôn X, xã M, tỉnh Hưng Yên.

- Bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1966;

Địa chỉ: Thôn X, xã M, tỉnh Hưng Yên.

Tại phiên họp: Có mặt ông C; vắng mặt ông C2, bà M, bà T, bà B và chị T1.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

* *Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, người yêu cầu ông Cao Văn C trình bày:*

Bố ông là cụ Cao Văn C3 (cụ C3 hi sinh trong kháng chiến chống Mỹ), mẹ ông là cụ Nguyễn Thị C4 (chết năm 2011), hai cụ sinh được 02 người con gồm có ông là Cao

Văn C và em gái ông là bà Cao Thị C1, sinh năm 1965. Năm 1995 bà C1 kết hôn với ông Nguyễn Văn C2, sinh năm 1971 người thôn Q, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên (nay là thôn C, xã V, tỉnh Hưng Yên). Sau khi kết hôn, bà C1 về chung sống cùng ông C2 và sinh được 01 người con gái (ông không nhớ tên, cháu chỉ sống được gần 01 tuổi thì bị bệnh chết), khi con được khoảng 05 tháng tuổi thì bà C1 bỏ về nhà mẹ đẻ sống cùng cụ C4 cho đến năm 2001 (ông không nhớ ngày, tháng) thì bà C1 bỏ đi biệt tích khỏi địa phương, không có tin tức gì. Năm 2005 ông C2 làm đơn ly hôn bà C1, nhưng do không có tin tức gì của bà nên gia đình ông không cung cấp được địa chỉ của bà C1 cho ông C2 và Tòa án. Sau đó Tòa án đăng thông báo tìm kiếm bà C1 trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng cũng không được nên Tòa án giải quyết cho ông C2 được ly hôn bà C1. Sau này ông được biết ông C2 đã kết hôn với người phụ nữ khác và sinh được 02 người con gái. Do bà C1 đã bỏ đi biệt tích khỏi địa phương từ năm 2001 đến nay không có tin tức gì nên ông làm đơn đề nghị Tòa án tuyên bố em ruột ông là bà Cao Thị C1 đã chết để ông giải quyết việc gia đình.

** Người làm chứng:*

- Ông Nguyễn Văn C2 cho biết: Năm 1995 ông kết hôn với bà Cao Thị C1, sinh năm 1965 người thôn X, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên (nay là thôn X, xã M, tỉnh Hưng Yên). Bà C1 tuổi thật sinh năm 1965, nhưng do ông ít tuổi hơn bà nên khi đăng ký kết hôn, ông bà đã kê khai bà C1 sinh năm 1971 để vợ chồng bằng tuổi. Bà C1 có bố đẻ là cụ Cao Văn C3 (cụ C3 hi sinh trong kháng chiến chống Mỹ), mẹ đẻ là cụ Nguyễn Thị C4 và anh trai là ông Cao Văn C. Sau khi kết hôn, ông và bà C1 sinh được một người con gái đặt tên là Nguyễn Thị H (cháu bị bệnh chết khi được gần 01 tuổi) nhưng từ khi cháu H 05 tháng tuổi thì bà C1 đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở, ông bà không liên lạc với nhau từ đó, sau này ông có nghe thông tin bà C1 đã bỏ nhà đi mất tích. Năm 2005 ông làm đơn ly hôn bà C1, nhưng do bà đã bỏ nhà đi biệt tích từ năm 2001 nên Tòa án đã yêu cầu ông làm thủ tục đăng thông báo tìm kiếm bà C1 trên Đ Việt Nam nhưng vẫn không có thông tin gì của bà nên Tòa án đã giải quyết cho ông được ly hôn bà C1. Ông và bà C1 có 01 người con chung là cháu H đã chết khi được gần 01 tuổi, ngoài ra không còn người con chung nào khác, ông bà cũng không nhận ai làm con nuôi. Về tài sản chung, nợ chung, đất nông nghiệp của ông bà không có gì chung. Sau khi ly hôn bà C1, ông đã kết hôn với người phụ nữ khác và sinh được 02 người con gái. Nay ông Cao Văn C làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết em gái ông là bà Cao Thị C1 là đã chết, quan điểm của ông nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông C, đề nghị Tòa án giải quyết theo đơn yêu cầu của ông C.

- Bà Ngô Thị M cho biết: Bà là vợ ông Cao Văn C, bà kết hôn với ông C khoảng năm 1988 – 1989. Sau khi kết hôn, bà chuyển về chung sống cùng ông C, mẹ đẻ ông là cụ Nguyễn Thị C4 và em gái ông là bà Cao Thị C1 (bố đẻ ông C là cụ Cao Văn C3 đã hi sinh trong kháng chiến chống Mỹ). Ngoài ông C và bà C1 thì cụ C3 và cụ C4 không có con riêng, không nhận ai làm con nuôi. Về thời gian bà C1 kết hôn với ông Nguyễn Văn C2 và sinh con rồi bỏ về nhà mẹ đẻ ở cùng cụ C4, sau đó bỏ nhà đi biệt tích từ năm 2001 đến nay như ông C trình bày. Năm 2011 cụ C4 chết, bà và gia đình không làm cách nào liên lạc được với bà C1 để bà về lo liệu ma chay và chịu

tang mẹ. Hiện nay gia đình bà không biết bà C1 đang ở đâu, làm gì và còn sống hay đã chết, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo đơn yêu cầu của ông C.

- *Bà Nguyễn Thị T và bà Nguyễn Thị B cho biết:* Bà B là người quê gốc xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên (nay là xã M, tỉnh Hưng Yên), là người cùng xã với ông Cao Văn C. Ông C có bố đẻ là cụ Cao Văn C3 (cụ C3 hi sinh trong kháng chiến chống Mỹ), mẹ đẻ là cụ Nguyễn Thị C4 và em gái là bà Cao Thị C1. Bà T là người quê gốc xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên (nay là xã V, tỉnh Hưng Yên). Năm 1987 bà T lấy chồng người thôn X, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên (nay là thôn X, xã M, tỉnh Hưng Yên). Sau khi kết hôn, bà T chuyển về nhà chồng sinh sống, nhà chồng bà ở gần nhà ông Cao Văn C, thành phần gia đình ông C như bà B trình bày. Năm 1995 bà C1 kết hôn với ông Nguyễn Văn C2 bà B và bà T có đến dự lễ cưới của bà C1. Bà C1 sống cùng ông C2 được một thời gian thì bỏ về nhà mẹ đẻ sống cùng cụ C4 cho đến khoảng năm 2001 bà bỏ đi biệt tích đến nay không có tin tức gì. Nay ông C có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà C1 là đã chết, đề nghị Tòa án giải quyết theo đơn yêu cầu của ông C.

- *Chị Cao Thị T2 cho biết:* Năm 2013 chị kết hôn với anh Cao Văn H1 là con trai ông Cao Văn C. Hai cụ thân sinh ra ông C là cụ Cao Văn C3 là liệt sỹ trong kháng chiến chống Mỹ và cụ Nguyễn Thị C4 (chết năm 2011). Cụ C3 và cụ C4 sinh được 02 người con là ông Cao Văn C và bà Cao Thị C1. Khi chị và anh H1 kết hôn, bà C1 không tham dự lễ cưới, sau này về nhà chồng chung sống, chị được gia đình nói chuyện bà C1 bỏ đi biệt tích nhiều năm nay không có tin tức gì. Năm 2011 bà nội chồng chị là cụ C4 chết nhưng bà C1 cũng không về chịu tang. Để giải quyết việc gia đình, ông C đề nghị Tòa án tuyên bố bà C1 là đã chết, quan điểm của chị nhất trí với yêu cầu của ông C, đề nghị Tòa án giải quyết theo đơn yêu cầu của ông C.

* *Kết quả xác minh tại Công an xã M, tỉnh Hưng Yên thể hiện:* Công an xã M còn lưu sổ Hộ khẩu của Đội 9, thôn X, xã T, huyện C (nay là thôn X, xã M, tỉnh Hưng Yên) vào các năm 1993; 2000 – 2002, trong đó sổ lập ngày 30/3/1993 thể hiện chủ hộ cụ Nguyễn Thị C4 sinh năm 1931, con là bà Cao Thị C1 sinh năm 1963 (trong sổ chỉ thể hiện ngày bà C1 chuyển đi là ngày 8/5/1995, lý do chuyển đi là do đi lấy chồng, không thể hiện nơi chuyển đi); sổ lập năm 2000 – 2002 thể hiện chủ hộ cụ Nguyễn Thị C4, sinh năm 1930, con là ông Cao Văn C sinh năm 1958, con dâu là bà Ngô Thị M, sinh năm 1962, không thể hiện có bà Cao Thị C1, sinh năm 1963 trong hộ của cụ C4 theo sổ hộ khẩu lập năm 1993. Theo cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia hiện nay không thể hiện có bà Cao Thị C1, sinh năm 1963 người thôn X, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên (cũ) đăng ký HKTT tại thôn X, xã M, tỉnh Hưng Yên.

* *Kết quả xác minh tại Công an xã V, tỉnh Hưng Yên (trước là công an xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên):* trong hộ gia đình ông Nguyễn Văn C2, sinh năm 1971 thôn C có bà Cao Thị C1, sinh năm 1971 nhưng bị gạch tên, lý do chuyển về xã T.

* *Tại các tài liệu do Tòa án thu thập được trong hồ sơ vụ án ly hôn thụ lý số 19/TBTLVA ngày 19/5/2005 của Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hưng Yên) thể hiện:* Ngày 19/5/2005, Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên đã thụ lý vụ án ly hôn sơ thẩm giữa ông

Nguyễn Văn C2, sinh năm 1971 có HKTT tại thôn Q, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên và bà Cao Thị C1, sinh năm 1971 có HKTT tại xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên, bà C1 vắng mặt tại địa phương từ năm 2001 đến nay. Gia đình bà C1 gồm có mẹ đẻ bà là cụ Nguyễn Thị C4, sinh năm 1930, anh trai là ông Cao Văn C, sinh năm 1958, chị dâu Ngô Thị M, sinh năm 1961. Ngày 26/5/2005, Tòa án nhân dân huyện Văn Giang đã đăng thông báo tìm kiếm bà C1 trên chuyên mục “Nhắn tin” của Báo Công lý. Hết thời hạn đăng thông báo tìm kiếm nhưng không có tin tức gì của bà nên Tòa án nhân dân huyện Văn Giang đã giải quyết cho ông C2 được ly hôn bà C1 theo Bản án số 44/LHST ngày 08/11/2005. Về con chung của ông C2 và bà C1 đã chết nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản, công nợ, đất 03: Không có gì liên quan.

Tại phiên họp:

*Ông Cao Văn C giữ nguyên yêu cầu, đề nghị Tòa án tuyên bố em ruột ông là bà Cao Thị C1 đã chết. Về năm sinh của bà C1 ông nghe mọi người nói là bà C1 tuổi rần, tức sinh năm 1965 còn chính xác bà C1 sinh năm nào thì ông không rõ; gia đình ông không còn lưu giữ được giấy tờ tùy thân nào của bà C1 nên không thể xác định được năm sinh chính xác của bà. Ông khẳng định bà C1 không phải sinh năm 1971, có thể khi kết hôn với ông C2 do bà C1 nhiều tuổi hơn nên mới khai bằng tuổi ông C2 khi làm giấy kết hôn. Theo tài liệu về hộ khẩu Tòa án thu thập được tại Công an xã T, là giấy tờ tùy thân đầu tiên của bà C1 thể hiện bà sinh năm 1963, ông đề nghị xác định bà C1 sinh năm 1963.

Bà C1 bỏ đi khỏi gia đình từ năm 2001, ông không nhớ ngày tháng đến nay không có tin tức gì là sự thật, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông, Tuyên bố bà Cao Thị C1, sinh năm 1963, nơi cư trú cuối cùng thôn X, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên (nay là xã M, tỉnh Hưng Yên) đã chết.

* Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc dân sự, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết việc dân sự, quan hệ pháp luật. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng.

- Về nội dung: Ông Cao Văn C gửi đơn yêu cầu và Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hưng Yên thụ lý việc dân sự về việc “*Tuyên bố một người là đã chết*” là có căn cứ và đúng với quy định tại Điều 361 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Cao Thị C1, sinh năm 1963(theo Sổ hộ khẩu của UBND xã T lập năm 1993), địa chỉ nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn X, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên (nay là thôn X, xã M, tỉnh Hưng Yên) biệt tích từ năm 2001 đến nay không có tin tức gì, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc bà C1 còn sống hay đã chết. Vì vậy, đề nghị Tòa án giải quyết chấp nhận đơn yêu cầu của ông C, tuyên bố bà C1 đã chết theo quy định tại Điều 393 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về lệ phí: Ông Cao Văn C là người cao tuổi đề nghị miễn tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự; Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hưng Yên nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Ông Cao Văn C yêu cầu tuyên bố bà Cao Thị C1 có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng tại thôn X, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên (nay là thôn X, xã M, tỉnh Hưng Yên), theo quy định tại khoản 4 Điều 27, Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2025, yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hưng Yên.

- Về quyền yêu cầu: Ông Cao Văn C là anh ruột bà Cao Thị C1. Theo quy định tại khoản 1 Điều 391 Bộ luật tố tụng dân sự, ông C là người có quyền, lợi ích liên quan nên có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố bà C1 là đã chết.

- Tại phiên họp, những người làm chứng vắng mặt. Xét thấy, họ đã có lời khai trong hồ sơ và có đơn xin vắng mặt tại phiên họp nên căn cứ khoản 3 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt người làm chứng.

[2]. Về nội dung:

Căn cứ lời khai của người yêu cầu, lời khai của người làm chứng, kết quả xác minh tại Công an xã M, Công an xã V và các chứng cứ khác có trong hồ sơ, có đủ căn cứ khẳng định: Bà Cao Thị C1, sinh năm 1963, HKTT/nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn X, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên (nay là thôn X, xã M, tỉnh Hưng Yên) là con đẻ cụ Cao Văn C3 (cụ C3 hi sinh trong kháng chiến chống Mỹ) và cụ Nguyễn Thị C4 (cụ C4 chết năm 2011) và là em ruột ông Cao Văn C. Năm 1995 bà C1 kết hôn với ông Nguyễn Văn C2, sinh năm 1971 người thôn CD Q, xã V, tỉnh Hưng Yên và sinh được 01 người con gái là cháu Nguyễn Thị H (đã chết khi 01 tuổi). Khi cháu H được khoảng 05 tuổi bà C1 đã bỏ về nhà mẹ đẻ sống cùng cụ C4 cho đến năm 2001 bà bỏ đi biệt tích khỏi địa phương không có tin tức gì. Năm 2005 ông C2 được Tòa án giải quyết cho ly hôn bà C1, về con chung của ông bà đã chết nên không đặt ra giải quyết; về tài sản chung, công nợ, đất 03 của ông bà không có gì liên quan. Sau khi ly hôn bà C1 một thời gian, ông C2 đã kết hôn với người phụ nữ khác và sinh được 02 người con gái. Bà C1 bỏ nhà đi biệt tích từ năm 2001 đến nay không có tin tức gì, gia đình đã tìm kiếm nhiều năm nhưng không có kết quả.

Sau khi thụ lý việc dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hưng Yên đã ra Thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết đối với bà Cao Thị C1. Thông báo này được đăng trên B1 trong ba số liên tiếp 95, 96, 97 ra các ngày 26, 28 tháng 11 năm 2025 và ngày 03/12/2025; phát sóng trên Đài Tiếng nói Việt Nam vào các ngày 28, 29 và 30 tháng 11 năm 2025. Đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên nhưng vẫn không có tin tức gì của bà C1. Như vậy, bà C1 bỏ đi biệt tích từ năm 2001 và không có tin tức xác thực là còn sống, ông C yêu cầu Tòa án tuyên bố bà C1 là đã chết là có cơ sở. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu của ông C.

[3]. Về ngày chết của bà Cao Thị C1: Theo lời khai của đương sự, người làm chứng, kết quả xác minh tại Công an xã M, Công an xã V thì bà C1 biệt tích khỏi nơi cư trú từ năm 2001 mà không xác định được ngày, tháng cụ thể. Theo quy định tại Điều 68 và Điều 71 Bộ luật dân sự và hướng dẫn tại điểm 5 mục IV Công văn số 163/TANDTC-PC ngày 10/9/2024 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự thì thời hạn 05 năm liên biệt tích của bà C1 được xác định từ ngày 01/01/2002 và hết thời hạn vào ngày 01/01/2007, ngày chết của bà C1 được xác định vào ngày 02/01/2007.

[4]. Về hậu quả pháp lý của việc tuyên bố một người là đã chết: Căn cứ Điều 72 Bộ luật dân sự thì:

- Quan hệ hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của người bị Tòa án tuyên bố là đã chết được giải quyết như đối với người đã chết.
- Quan hệ tài sản của người bị Tòa án tuyên bố là đã chết được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của người đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

[5]. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Cao Văn C là người cao tuổi có đơn xin miễn lệ phí nên sẽ miễn lệ phí giải quyết việc dân sự cho ông C theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 4 Điều 27; Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 370, 371, 372; Điều 391, 393 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Khoản 1 Điều 68; điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 71; Điều 72 của Bộ luật dân sự.
- Điểm 5 mục IV Công văn số 163/TANDTC-PC ngày 10/9/2024 của Tòa án nhân dân tối cao về việc giải đáp một số vướng mắc trong xét xử;
- Điều 2 Luật người cao tuổi;
- Điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 14 và Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Cao Văn C.

Tuyên bố bà Cao Thị C1, sinh năm 1963; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn X, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên (nay là thôn X, xã M, tỉnh Hưng Yên) là đã chết.

Ngày chết của bà Cao Thị C1 là ngày 02 tháng 01 năm 2007.

2. Hậu quả pháp lý của việc tuyên bố một người là đã chết:

- Khi quyết định của Tòa án tuyên bố một người là đã chết có hiệu lực pháp luật, quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của người đó được giải quyết như đối với người đã chết;
- Quan hệ tài sản của người bị Tòa án tuyên bố là đã chết được giải quyết như đối với người đã chết, tài sản của người đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Miễn lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm cho ông Cao Văn C.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 4 – Hưng Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Mỹ Sở, tỉnh Hưng Yên;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thoa